

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 07-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Xuân Thu**
Bà Trịnh Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1978 tại xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;** Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị X và có 03 con, lớn sinh năm 1998 (đã chết), nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 29/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Văn T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1986 tại xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu Y, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;** Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn L và bà Ngô Thị L; Đã ly hôn vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lương Xuân Ch, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/01/2022, Nguyễn Văn Đ rủ Lưu Văn T sang địa bàn huyện H trộm cắp cây dừa con mang về bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đồng ý và điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đen, gắn biển kiểm soát 36B6. 381.89 chở Đ và mang theo xe kéo đi theo tuyến đường L sang huyện H theo chỉ dẫn của Đ. Khi đi đến khu vực cánh đồng trồng dừa con của gia đình ông Lương Xuân Ch ở thôn 2, xã Th, huyện H, Đ và T quan sát không thấy người trông coi nên đã xuống cánh đồng nhổ cây dừa con đắp đầy lên xe kéo. Sau đó T điều khiển xe máy chở Đ kéo theo xe kéo chở dừa vừa trộm cắp được về nhà Đ, rồi cả hai trồng vào bãi đất trống và đếm được 106 (một trăm lẻ sáu) cây dừa, loại dừa giống có bầu là quả dừa, chiều cao từ gốc đến ngọn là 90cm, xong việc thì T đi về nhà. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 05/01/2022 Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an Hoàng Hóa đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng. Ngày 06/01/2022 Lưu Văn T được triệu tập đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa khai báo về hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: 106 cây dừa con có giá trị thực tế là 4.770.000đ. Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã trả lại cho bị hại.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, trắng gắn biển kiểm soát 36B6.381.89, số khung 3904HY492194, số máy JA39E04673331; 01 (một) áo khoác màu đỏ, nhãn hiệu WJXTE, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải dài màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa dài tay màu xanh, đen đã qua sử dụng, trên áo mưa có in hình lôgô và dòng chữ “Vĩnh Thịnh”; 01 (một) xe kéo tự chế. Tất cả vật chứng hiện đang được lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/BBGN ngày 28/3/2022.

Về dân sự: Bị hại là ông Lương Xuân Ch sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và các lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 25/CTr-VKSHH ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lưu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lưu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, điểm h khoản 1 Điều

52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 104 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, **buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù của bản án số 38/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, tổng hợp hình phạt tù của hai bản án từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn T, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: **Đề nghị trả lại 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, trắng gắn biển kiểm soát 36B6.381.89, số khung 3904HY492194, số máy JA39E04673331 (đã qua sử dụng) cho Lưu Văn T là người đang quản lý hợp pháp tài sản; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đỏ, nhãn hiệu WJXTE; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) áo mưa dài tay màu xanh, đen; Tịch thu, thanh lý, xung quỹ Nhà nước 01 (một) xe kéo tự chế.**

Về án phí: Đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Với động cơ, mục đích vụ lợi nên Nguyễn Văn Đ và Lưu Văn T đã lợi dụng chủ sở hữu trộm cắp 106 cây dừa trị giá là 4.770.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Đ và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lưu Văn T thuộc

trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, bàn bạc từ trước. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.**

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của các bị cáo và hình phạt.

[3.1]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Ngày **29/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt** 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang trong thời gian thử thách thì phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, 18 tháng tù cho hưởng án treo của bị cáo trong bản án trước bị chuyển thành án tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án lần này theo quy định tại Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lưu Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Đ sau khi thực hiện hành vi đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan công an tự thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[3.3]. *Vị trí, vai trò của các bị cáo và hình phạt:*

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lưu Văn T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ mà chỉ là bộc phát. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người rủ rê, lôi kéo và được Lưu Văn T tích cực hưởng ứng, cả hai cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lưu Văn T.

Bị cáo Lưu Văn T ngoài lần phạm tội này thì luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; do đó thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, trắng gắn biển kiểm soát 36B6.381.89, số khung 3904HY492194, số máy JA39E04673331 đã qua sử dụng là xe thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Hồng (vợ cũ của bị cáo T), chị Hồng cho T mượn để làm phương tiện đưa đón con đi học. Việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản chị Hồng không biết, chiếc xe cũng không phải là vật chứng của vụ án khác. Hiện tại chị Hồng không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nơi cư trú hiện tại của chị Hồng. Vì vậy, cần phải trả lại chiếc xe cho người quản lý hợp pháp là bị cáo Lưu Văn T.

- 01 (một) áo khoác màu đỏ, nhãn hiệu WJXTE; 01 (một) quần vải dài màu đen; 01 (một) áo mưa dài tay màu xanh, đen, trên áo mưa có in hình lôgô và dòng chữ “Vĩnh Thịnh” là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn Đ, không phải là vật chứng của vụ án, đều không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe kéo tự chế là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, thanh lý, xung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 104 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn T.

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử:

- **Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù.** Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số 38/2021/HSST ngày 29/6/2021 của

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt của bản án lần này với bản án số 38/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo phải chấp hành hình phạt **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/01/2022)

- **Phạt bị cáo Lưu Văn T 09 (Chín) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn T cho UBND Thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người quản lý hợp pháp là bị cáo Lưu Văn T 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, trắng, đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 36B6.381.89, số khung 3904HY492194, số máy JA39E04673331; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đỏ, nhãn hiệu WJXTE, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa dài tay màu xanh, đen, đã qua sử dụng, trên áo mưa có in hình lôgô và dòng chữ “Vĩnh Thịnh”; Tịch thu, thanh lý, xung quỹ Nhà nước 01 (một) xe kéo tự chế. Tất cả vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 29/BBGN ngày 28/3/2022.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lưu Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hải

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Ngọc Vân